

Số: 770/2018/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 30 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 691/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số A đường số B, tổ J, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số X đường Y, tổ R, khu phố Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 371 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/04/2016 cho bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.
- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có.

- Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị M và ông Nguyễn văn T mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà M, ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0039499 ngày 10/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDQ9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- UBND P. Long Bình, Q.9, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi